

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2026/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh; Nguyễn Đức T, sinh ngày 06/07/1998; CCCD số: 040098027186. Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn*: Chị; Lê Thị H, sinh ngày 21/09/1999; Số CCCD: 040199020556. Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức T và chị Lê Thị H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Lê Thị H.

2.2. *Về trách nhiệm nuôi con*: Hai đương sự thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 12/08/2020 và cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 12/10/2023.

2.2.1. Ly hôn giao cháu Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 12/08/2020 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2.2. Ly hôn giao cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 12/10/2023 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2.3. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

2.2.4. Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức T, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2.5. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. *Về chia tài sản chung và nợ*: Tòa án không xem xét.

2.4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Đức T, phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí xin ly hôn; trả lại cho anh Nguyễn Đức Thông S tiền: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0001786** ngày 17/3/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – Nghệ An
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- UBND xã Hoa Quân, tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn